

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và chương trình công tác, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 và chương trình công tác, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

I. Khái quát chung về công ty.

1. Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 16/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/10/2019 với mã số doanh nghiệp 0301986393 do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp.

2. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 91 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Công ty đầu tư tài chính nhà nước TP. HCM là 36.400 triệu đồng, chiếm 40% vốn điều lệ; vốn của các cổ đông khác là 54.600 triệu, chiếm 60% vốn điều lệ.

3. Tổ chức công ty gồm:

a) Hội đồng quản trị.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 12/4/2016, Đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị gồm: Ông Trần Minh Thành, ông Lê Hữu Châu, ông Vũ Bảo Vân, ông Trịnh Văn Khâm và bà Tạ Thị Hồng Tâm.

- Hội nghị lần thứ nhất của Hội đồng quản trị đã bầu ông Trần Minh Thành làm Chủ tịch HĐQT, ông Lê Hữu Châu làm P. Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám đốc.

- Tháng 12 năm 2017, ông Trần Minh Thành có đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị vì lý do cá nhân. HĐQT đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 02/8/2018 để miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Minh Thành và bầu bổ sung ông Trần Minh Trung tham gia Hội

đồng quản trị, đồng thời HĐQT đã bầu ông Trần Minh Trung giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của nhiệm kỳ 2016-2021 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tháng 2 năm 2019, ông Vũ Bảo Vân thành viên HĐQT có đơn xin thôi không tham gia Hội đồng quản trị vì lý do chuyển công tác sang đơn vị mới. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ngày 24/4/2019), Đại hội đã miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Vũ Bảo Vân, đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Hiện nay danh sách 05 thành viên Hội đồng quản trị gồm:

- + Ông Trần Minh Trung Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Lê Hữu Châu P. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.
- + Bà Tạ Thị Hồng Tâm Thành viên HĐQT.
- + Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh Thành viên HĐQT.
- + Ông Trịnh Văn Khâm Thành viên HĐQT.

b) Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thành lập đã bầu 03 thành viên Ban kiểm soát gồm: ông Lê Mạnh Thu, ông Nguyễn Quang Huy và ông Trần Thái Phương. Ban kiểm soát đã bầu ông Lê Mạnh Thu làm Trưởng ban. Nhân sự Ban kiểm soát ổn định trong suốt nhiệm kỳ 2016-2021.

c) Ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và các xí nghiệp trực thuộc.

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc (đến tháng 8/2018 HĐQT đã miễn nhiệm ông Trần Minh Trung thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc do giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT. Hiện nay công ty có 02 Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng công ty; thành lập 05 phòng nghiệp vụ (hiện nay còn 04 phòng, do sáp nhập 02 phòng Quản trị hành chính và Quản trị nhân sự thành 01 phòng Hành chính nhân sự), 09 Xí nghiệp công trình giao thông và 01 Công ty có vốn góp.

II. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016-2020.

Giai đoạn từ năm 2016-2020, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh như sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị có cùng lĩnh vực ngành nghề trên thị trường, việc cắt giảm đầu tư công làm ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường xây dựng và những khó khăn khác, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và người lao động, hàng năm công ty đều hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bảo toàn vốn và đảm bảo các quyền lợi của cổ đông, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đúng quy định. Ổn định việc làm, thu nhập và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Các hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty hoàn thành đúng các điều khoản hợp đồng với cơ quan đặt hàng với chất lượng và sự thỏa mãn khách hàng ngày càng được cải thiện. Các giải pháp nâng cao hiệu quả và mở rộng hoạt

động sản xuất kinh doanh từng bước mang lại những kết quả tích cực như: năng lực kỹ thuật thi công từng bước được nâng cao, thị trường được mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm. Tiềm lực, tiềm năng phát triển của công ty là khả quan. Thương hiệu, uy tín của công ty từng bước được khẳng định trên thị trường.

Trong quản lý và điều hành doanh nghiệp: Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Hội đồng thành quản trị và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Thể chế hóa, điều chỉnh, bổ sung các quy chế nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ quy định nhà nước trong quản lý. Đã tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và sản phẩm hoạt động các đơn vị phù hợp với mô hình hoạt động của doanh nghiệp.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021.

1. Công tác quản trị công ty.

a) Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra hàng năm.

b) Hàng năm, HĐQT đều xây dựng và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng phụ trách và thực hiện công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

c) Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, và các quy chế quản lý nội bộ khác. Thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động trong công ty, nhằm đảm bảo cho Ban điều hành có cơ sở thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

d) Định kỳ hàng tháng và đột xuất, Hội đồng quản trị tổ chức họp để các thành viên HĐQT và BKS nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và ban hành các Nghị quyết, quyết định chỉ đạo kịp thời trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ năm 2016-2020, HĐQT đã tổ chức 54 cuộc họp để xem xét, quyết định các vấn đề quản lý của công ty theo thẩm quyền của HĐQT và ban hành 170 văn bản.

e) Thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc công ty thực hiện các nghị quyết của HĐQT, phối hợp Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

g) Phối hợp Ban kiểm soát tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

h) Hoàn thành và đưa vào sử dụng trụ sở văn phòng làm việc của Công ty tại số 451/10, đường Tô Hiến Thành, P.14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

i) Triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019-2021, Công ty đã điều chỉnh, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh để đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh có tiềm năng của công ty.

2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

a) Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho công ty, đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

b) Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát. Tình hình tài chính được kiểm soát tốt. Vốn nhà nước và vốn góp của cổ đông được bảo toàn.

c) HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc theo thẩm quyền được giao theo Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT.

d) Qua công tác kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

e) Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo định kỳ hàng tháng cho HĐQT về các lĩnh vực hoạt động của Công ty, để HĐQT nghị quyết định hướng nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động ở từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những mặt còn hạn chế:

a) Những năm qua, trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, tính cạnh tranh trên thị trường xây dựng ngày càng gay gắt, việc tìm kiếm và mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của các đơn vị có cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực ngày càng cao, do vậy mặc dù đã cố gắng, nhưng có 02 năm (năm 2016 và năm 2019) không đạt 100% kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, do một số nguyên nhân:

- Hoạt động công ích: Chi phí tăng do Sở GTVT duyệt lại toàn bộ giá gói thầu theo đơn giá định mức hiện hành.

- Hoạt động thi công: Khó khăn trong việc triển khai thi công các công trình do vướng mặt bằng thi công.

-Xe máy thiết bị chủ yếu tham gia thực hiện các gói thầu nội bộ và công tác công ích, vì vậy đã giảm doanh thu cho thuê bên ngoài.

b) Công tác quyết toán bàn giao giai đoạn chuyển thể đến nay vẫn chưa hoàn thành, do biên bản, báo cáo quyết toán giá trị phần vốn nhà nước chưa

được Ban chỉ đạo cổ phần hóa tiến hành thẩm tra và trình UBND Thành phố và còn nhiều vướng mắc.

c) Công tác quản lý và thu hồi công nợ chưa đạt 100% các khoản nợ, một số khoản nợ tại các công ty như: Công ty Công Lý, Công ty Đức Phan, Công ty Thăng Long 17 chưa được thu hồi hết.

IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD và quản lý tài chính.

Thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I. Tài sản ngắn hạn	258.549.877.900	239.723.969.296	246.560.296.341	311.673.583.287	309.953.868.701
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	38.122.458.810	39.742.416.482	33.981.029.285	53.800.992.154	37.886.945.190
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	206.156.666.395	192.142.691.145	208.491.725.758	254.473.901.641	269.086.993.453
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi					
4. Hàng tồn kho	11.105.583.937	5.012.802.260	1.947.034.520	1.974.537.663	2.246.952.517
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.165.168.758	2.826.059.409	2.140.506.778	1.424.151.829	732.977.541
II. Tài sản dài hạn	60.922.119.868	63.623.430.351	47.887.471.409	44.995.885.748	43.212.517.266
1. Tài sản cố định					
- Tài sản cố định hữu hình	45.271.832.521	36.762.353.962	25.900.755.802	20.450.057.927	26.589.722.551
- Tài sản cố định vô hình	109.749.996	67.749.996	25.749.996	-	-
2. Tài sản dở dang dài hạn	522.251.093	522.251.093	614.573.548	9.882.662.638	4.586.954.545
3. Đầu tư tài chính dài hạn		3.900.000.000	7.800.000.000	3.900.000.000	3.900.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	15.018.286.258	22.371.075.300	13.546.392.063	10.763.165.183	8.135.840.170
III. Nợ phải trả	220.634.976.952	204.456.260.689	194.356.701.654	256.435.331.139	251.973.882.506
1. Nợ ngắn hạn	220.634.976.952	204.456.260.689	194.356.701.654	256.435.331.139	251.973.882.506
Trong đó: Nợ quá hạn					
2. Nợ dài hạn					
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	98.837.020.816	98.891.138.958	100.091.066.096	100.234.137.896	101.192.503.461
1. Vốn của chủ sở hữu	98.837.020.816	98.891.138.958	100.091.066.096	100.234.137.896	101.192.503.461
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91.000.000.000	91.000.000.000	91.000.000.000	91.000.000.000	91.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	(1.342.797.210)	(499.186.974)	267.649.775		
V. Kết quả kinh doanh					
1. Tổng doanh thu	243.544.120.301	387.253.792.693	395.394.185.845	383.104.688.365	448.650.546.675
2. Tổng chi phí	232.066.477.504	372.836.884.032	381.714.865.519	369.680.166.963	433.781.388.937
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	11.477.642.797	14.416.908.661	13.679.320.326	13.424.521.402	14.869.157.738
4. Lợi nhuận sau thuế	9.179.818.026	11.519.338.383	11.000.356.132	10.800.792.801	11.830.436.795
II. Chỉ tiêu khác					
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	2.297.824.771	2.897.570.278	2.678.964.194	2.623.728.601	3.038.720.943
Trong đó: các loại thuế	2.297.824.771	2.897.570.278	2.678.964.194	2.623.728.601	3.038.720.943
2. LN sau thuế/Doanh thu	3,79%	2,98%	2,80%	2,83%	2,65%
3. LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,61%	14,58%	13,67%	13,39%	14,69%
4. LNsau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,87%	3,80%	3,74%	3,03%	3,35%
5. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	2,23	2,07	1,94	2,56	2,49

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

Trên cơ sở các tiêu chí, hình thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính hàng năm đúng theo quy định của pháp luật và nghị quyết của đại hội. Đồng thời giao Tổng Giám đốc chủ trì triển khai thực hiện việc đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ kiểm toán đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

3. Chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

Hàng năm, Công ty thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký công ty đúng theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Ngoài ra HĐQT quyết định chi lương tháng 13 cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty nhân dịp Tết nguyên đán theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2021-2026.

Kế thừa và phát huy những thành quả qua nhiều năm xây dựng và phát triển, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần (2016-2021); Hội đồng quản trị định hướng phát triển công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026 với mục tiêu “ Trở thành một nhà thầu quản lý, xây dựng chuyên nghiệp, uy tín, kinh nghiệm, đủ khả năng nhận thầu các công trình có quy mô lớn đòi hỏi kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng cao”, cụ thể:

1. Tiếp tục tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm:

a) Giữ vững thị trường cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích: Quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa công trình giao thông, duy tu, sửa chữa công trình đường thủy, công trình thủy lợi.

b) Xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, công trình đường thủy nội địa); Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, công trình ngầm, mặt bằng, bến bãi, bờ kè, công trình thủy lợi).

2. Phát triển quy mô, mở rộng thị trường, tạo thế mạnh cạnh tranh hoạt động sản xuất kinh doanh chính (xây dựng công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật). Từng bước điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, dịch vụ. Đầu tư phát triển sản phẩm chính, tạo sản phẩm mũi nhọn đi đầu về công nghệ. Trong đó,

đầu tư phát triển các sản phẩm đặc thù áp dụng các công nghệ, vật liệu mới trong hoạt động xây dựng và sửa chữa công trình giao thông. Tiếp cận và xâm nhập các thị trường tiềm năng, mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh lân cận. Nâng cao tỷ trọng sản phẩm kinh doanh ngoài công ích từ 60% tổng doanh thu trở lên. Trong đó, sản phẩm xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật là sản phẩm kinh doanh chủ yếu. Nâng cao năng lực kỹ thuật, năng lực cạnh tranh để có thể tham gia các gói thầu có quy mô và giá trị trên 100 tỷ đồng.

3. Phát triển sản phẩm, đa dạng hình thức kinh doanh: Hoạt động kiểm định cầu, cho thuê xe máy thiết bị, chuẩn bị mặt bằng, hoàn thiện công trình xây dựng, cung ứng và quản lý nguồn lao động, sản xuất cấu kiện cơ khí giao thông, cấu kiện bê tông đúc sẵn...

4. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, cơ quan ban ngành. Tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm để cùng phát triển.

5. Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

6. Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành cổ phiếu ra công chúng, huy động nguồn vốn từ cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư bên ngoài, đảm bảo khai thác nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

7. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh dự kiến.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu	410.164	430.000	450.000	470.000	500.000
2	Lợi nhuận	14.309	14.500	14.700	14.800	15.000
3	Cổ tức	8.190	8.190	8.190	8.190	8.190
4	Tỷ lệ chia cổ tức	9%	9%	9%	9%	9%

II. Biện pháp thực hiện.

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, Công ty sẽ tiến hành đồng bộ các giải pháp, cụ thể:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Chuyên nghiệp hóa, tạo ưu thế cạnh tranh đối với các sản phẩm, dịch vụ Công ty có thể mạnh: Sản phẩm dịch vụ công ích, thi công các công trình giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đây là nhóm sản phẩm, dịch vụ nền tảng mang tính chất quyết định trong hoạt động, Công ty cần đầu tư mạnh mẽ về công nghệ, thiết bị, nhân lực để chuyên nghiệp hóa, tạo thương hiệu và uy tín

trên thị trường. Tập trung nâng cao năng lực để tham gia các gói thầu có quy mô lớn, cấp công trình cao.

b) Trong giai đoạn 2021-2026, sản phẩm dịch vụ công ích vẫn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của công ty, việc giữ vững thị trường bằng chất lượng, công nghệ, giá thành và sự thỏa mãn khách hàng trong giai đoạn xã hội hóa sản phẩm dịch vụ công ích là nhiệm vụ hết sức quan trọng, để ổn định và phát triển công ty.

c) Phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường là nhiệm vụ chiến lược trong việc tham gia xây dựng công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật. Đầu tư phát triển các sản phẩm đặc thù áp dụng các công nghệ, vật liệu mới trong hoạt động xây dựng và sửa chữa công trình giao thông. Duy trì tốt các thị trường truyền thống, tiếp cận và xâm nhập các thị trường tiềm năng, mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh lân cận.

d) Tiếp tục phát triển sản phẩm, đa dạng hình thức kinh doanh: Hoạt động kiểm định cầu, cho thuê xe máy thiết bị, chuẩn bị mặt bằng, hoàn thiện công trình xây dựng, cung ứng và quản lý nguồn lao động, sản xuất cầu kiện cơ khí giao thông, cầu kiện bê tông đúc sẵn...

e) Cam kết cung cấp dịch vụ quản lý và các dịch vụ hỗ trợ để các dự án do Công ty nhận thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

2. Nâng cao năng lực quản lý

a) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, biểu mẫu... phù hợp với những thay đổi của chính sách pháp luật Nhà nước; kiện toàn bộ máy tổ chức ở các đơn vị trực thuộc cũng như khôi phục phòng Công ty nhằm nâng cao hiệu lực thực thi các văn bản trên và tăng cường cải cách hành chính. Chú trọng giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

b) Các phòng ban Công ty phải có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc. Lập kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo: CEO, CFO, CMO... nhằm đáp ứng những yêu cầu công việc mới đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu thi công các dự án.

c) Tăng cường ổn định chính trị, nâng cao tính kỷ cương kỷ luật và quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

d) Đổi mới tư duy, chủ động đề xuất các giải pháp hợp lý để thực hiện công việc quản lý ngày càng khoa học, hiệu quả và đảm bảo chế độ chính sách; thường xuyên quan hệ tốt với địa phương, các cấp các ngành để tranh thủ sự hỗ trợ.

3. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Thuận lợi

Công ty có nhiều kinh nghiệm, năng lực nhân sự, thiết bị chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa cầu.

Đội ngũ người lao động của công ty hầu hết là đội ngũ trẻ, năng

động, đoàn kết, yêu nghề, tận tụy trong công việc, luôn học hỏi kinh nghiệm trong thực tế để áp dụng vào công việc một cách khoa học, hợp lý giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc. Đây chính là nguồn lực chính giúp Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian qua.

b) Khó khăn.

- Cơ chế chính sách của nhà nước liên tục thay đổi nhất là đối với lĩnh vực công ích, các gói thầu công trình sử dụng vốn ngân sách. Hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý duy tu cầu gập nhiều khó khăn, bị động khi nhà nước thay đổi chính sách tiền lương. Đồng thời, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khi cơ quan quản lý hạ tầng có nhiều thay đổi về cơ chế đặt hàng (Đấu thầu, thay đổi đơn giá, định mức.v.v).

- Trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn, tính cạnh tranh trên thị trường xây dựng ngày càng gay gắt, việc tìm kiếm và mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của các đơn vị có cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực ngày càng cao.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, ý thức trách nhiệm của người lao động còn chậm chuyên biến. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực còn thiếu, yếu, đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ quản lý và kỹ thuật lành nghề.

- Hoạt động sản xuất, doanh thu, quỹ lương của công ty chủ yếu vào sản phẩm công ích. Hoạt động của doanh nghiệp chưa thoát hẳn tư duy công ích thể hiện trên kế hoạch, năng lực và tay nghề của người lao động. Sự chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh có chiều hướng tích cực nhưng chưa thực sự mạnh. Trong quá trình phát triển sản xuất, phát sinh những khó khăn về tài chính để thi công các gói thầu có giá trị lớn.

-Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thi công công trình còn nhiều tồn tại như: Năng lực kỹ thuật, năng lực cạnh tranh và sự thỏa mãn khách hàng chưa cao, còn dễ xảy ra tình trạng chậm tiến độ, tổ chức công trường chưa chuyên nghiệp. Năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy dần được nâng cao nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ tay nghề của người lao động chưa cao nhất là lĩnh vực thi công cơ giới. Việc tổ chức vận hành thiết bị mới được đầu tư còn nhiều bất cập.

- Cơ sở vật chất của Công ty còn thiếu, xe máy thiết bị thi công chưa đủ mạnh trong lĩnh vực thi công công trình giao thông.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021.

Năm 2021, là năm bản lề cho nhiệm kỳ thứ hai trong quá trình định hướng và phát triển cho giai đoạn 2021-2026. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT sẽ phối hợp với Tổng Giám đốc, Ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đảm bảo hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị làm nền tảng xây dựng và thực hiện chiến lược, định hướng phát triển cho những năm tiếp theo. Kế hoạch chỉ tiêu của năm 2021, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Kế hoạch 2021
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu	410.000	448.650	410.164
2	Lợi nhuận trước thuế	14.000	14.869	14.309
4	Lợi nhuận chia cổ tức	8.190	8.190	8.190
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	9%	9%	9%

2. Bảo toàn vốn góp của cổ đông; đảm bảo vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp được hiệu quả và phát triển. Các hoạt động tài chính minh bạch, an toàn. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn vốn của cổ đông, đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới; cải thiện hơn nữa công tác quản lý dòng tiền nhằm góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn thanh khoản.

4. Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của người lao động, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của công ty. Tăng cường đào tạo trình độ nghiệp vụ của bộ phận quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, tài chính kế toán, quản trị doanh nghiệp...

5. Tiếp tục hoàn thiện các mô hình sản xuất: Tạo sự chủ động, hỗ trợ đơn vị kích thích sản xuất nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát của công ty. Tiếp tục nỗ lực giữ vững thị trường sản phẩm dịch vụ công ích và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh bằng chất lượng, tính chuyên nghiệp và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

6. Tiếp cận và nghiên cứu tham gia các hình thức kinh doanh, lĩnh vực mới có nhiều tiềm năng và phát triển các sản phẩm mới.

7. Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty 03 năm đầu của nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó xây dựng được về sản phẩm, lĩnh vực hoạt động thế mạnh của Công ty, nhu cầu về vốn, về số lượng trang thiết bị của công ty cần trang bị, đầu tư trong từng năm; Giải pháp huy động vốn.

8. Đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét và có ý kiến góp ý cho báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2016-2021, định hướng phát triển công ty giai đoạn 2021-2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2021;
- Đảng uỷ; HĐQT, Ban KS;
- Lưu HĐQT.

Trần Minh Trung

